

Số: /TTr-BQL

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng), phường Đức Phổ thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung;

Căn cứ Quyết định số 7954/QĐ ngày 31/12/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xã Phổ Thuận;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-BQL ngày 29/4/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi về việc chỉ định thầu Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các Khu tái định cư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các ý kiến góp ý của các sở, địa phương: Sở Công Thương (Công văn số 3237/STC-QLNL ngày 01/6/2026), Sở Xây dựng (công văn số 4116/SXD-QHKT ngày 06/6/2026), Ủy Ban nhân dân phường Đức Phổ (công văn số 982/UBND ngày 05/6/2026), Sở Khoa học và Công Nghệ (công văn số 2821/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 04/6/2026 và Công văn số 2868/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 08/6/2026), Phòng PCCC&CNCH Công an tỉnh (công văn số 1304/PCCC&CNCH ngày 09/6/2026), Sở Nông nghiệp và Môi trường (công văn số 7224/SNNMT-QLDD ngày 25/6/2026) về việc tham gia góp ý Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu tái định cư thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi (*chi tiết có phụ lục tiếp thu, giải trình kèm theo*).

Triển khai nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng), phường Đức Phổ thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi. Để có cơ sở tiếp theo, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đề nghị phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ xem xét, thẩm định Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng),

phường Đức Phổ, thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi cụ thể như sau:

1. Phạm vi, quy mô, thời hạn lập quy hoạch:

1.1. Phạm vi và quy mô lập Quy hoạch

1.1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

- Tên công trình: Khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng), phường Đức Phổ thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Đầu tư Phú Bình.

1.1.2. Phạm vi và quy mô lập Quy hoạch

- Khu vực lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng), thuộc Tổ dân phố Lộ Bàn, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi với diện tích khoảng 6,06 ha, có giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp khu tái định cư hiện hữu và đường giao thông;

+ Phía Đông giáp đất nông nghiệp và kênh mương nước;

+ Phía tây giáp đường giao thông;

+ Phía Nam giáp đất nông nghiệp và kênh mương nước.

- Nhiệm vụ khảo sát:

+ Khảo sát, điều tra, thu thập các số liệu địa hình để phục vụ cho công tác lập quy hoạch tổng mặt bằng Khu tái định cư Đồng Mốc (mở rộng), phường Đức Phổ đảm bảo theo đúng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành.

+ Phạm vi khảo sát: Phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính Tổ dân phố Lộ Bàn, phường Đức Phổ, với tổng diện tích khoảng 6,06 ha.

+ Khối lượng dự kiến khảo sát:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Cấp ĐH	Khối lượng
1	Đường chuyên cấp 2	điểm	II	2,0
2	Thủy chuẩn kỹ thuật	km	II	2,0
3	Bình đồ tỷ lệ 1/500, đằm 0,5m trên cạn	ha	II	6,06

4	Cắm mốc biên quy hoạch	mốc	II	22,00
---	------------------------	-----	----	-------

+ Dự toán kinh phí: 677.790.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*).

+ Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

1.2. Thời hạn lập quy hoạch: 06 tháng

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023; Quy hoạch nông thôn mới xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng khu tái định cư với hệ thống hạ tầng đồng bộ, phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

2. Tính chất, vai trò, chức năng của khu vực lập quy hoạch:

Là khu tái định cư phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024, đáp ứng nhu cầu đất ở mới của người dân có đất bị thu hồi của dự án, nhằm ổn định đời sống và bền vững, là khu quy hoạch đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

3. Sơ bộ dự báo phát triển:

Các chỉ tiêu cơ bản của đồ án quy hoạch phải tuân theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành, đáp ứng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Xây dựng về việc ban hành QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn, đề xuất một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của đồ án như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị trính	Chỉ tiêu
I	Dân số	người	Khoảng 550-600
II	Sử dụng đất		
1	Tổng diện tích quy hoạch	Ha	6,06
2	Chỉ tiêu sử dụng đất		

-	Đất xây dựng công trình nhà ở	m ² /người	≥25
-	Đất xây dựng công trình công cộng dịch vụ	m ² /người	≥ 5
	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	m ² /người	≥ 5
	Đất cây xanh công cộng	m ² /người	≥ 2
-	Đất nhà trẻ, mẫu giáo (nhóm ở)	Chỗ/1000 dân	≥ 50
		m ² /1 chỗ	≥ 12
-	Đất cây xanh nhóm ở	m ² /người	≥ 2
3	Mật độ xây dựng		
3.1	Mật độ xây dựng gộp	%	≤60
3.2	Mật độ xây dựng thuần		
-	Nhà ở liền kề, biệt thự	%	Bảng 2.8 QCVN 01/2021
	Các công trình dịch vụ công cộng	%	≤40
-	Công trình thương mại – dịch vụ	%	Bảng 2.9 QCVN 01/2021
-	Công viên cây xanh	%	≤5
4	Tầng cao xây dựng		
-	Nhà ở		
	+ Nhà ở liền kề	Tầng	≤5
	+ Nhà ở biệt thự	Tầng	≤5
-	Công trình giáo dục	Tầng	≤3
-	Công trình hỗn hợp, thương mại – dịch vụ (công trình điểm nhấn)	Tầng	≤25
-	Công viên cây xanh	Tầng	1
III	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Tỷ lệ đất giao thông	%	≥22
	- Tính đến đường liên khu vực	%	≥6
	- Tính đến đường khu vực	%	≥13
	- Tính đến đường phân khu vực	%	≥18
	- Bãi đỗ xe	m ² /người	≥2,5
2	Cấp điện		
	- Sinh hoạt	Bảng 2.26; 2.27; 2.28 QCVN 01/2021	
	- Công trình công cộng, dịch vụ		

3	Cấp nước		
	- Sinh hoạt	Lít/người.ngđ	≥ 80
	- Công trình công cộng, dịch vụ	Nước sinh hoạt	$\geq 10\%$
	- Nước tưới cây rửa đường	Nước sinh hoạt	$\geq 8\%$
	- Trường mầm non	Lít/chú.ngđ	≥ 75
	- Cấp nước chữa cháy	Quy định tại QCVN 09:2023/BXD	
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải	% (nước cấp)	≥ 100
5	Tỷ lệ đường có hệ thống thoát nước mưa	%	100
6	Chất thải rắn	Kg/người.ngđ	0,8
		Tỷ lệ thu gom (%)	≥ 85

4. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Luận cứ, xác định phạm vi quy hoạch, quy mô diện tích lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiện trạng về điều kiện tự nhiên, dân số, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá hiện trạng các dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện. Xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết;

- Xác định mục tiêu lập quy hoạch; đánh giá sự phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển đô thị đã được ban hành; nêu các yêu cầu, định hướng chính tại quy hoạch chung và phương án, giải pháp chủ yếu tại quy hoạch phân khu (nếu có) đã được phê duyệt kèm theo quy định quản lý đã được ban hành liên quan đến phạm vi quy hoạch;

- Lựa chọn chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật áp dụng cho toàn khu vực lập quy hoạch; xác định quy mô dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với phạm vi quy hoạch;

- Xác định chức năng sử dụng đất, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng lô đất trong phạm vi quy hoạch; chỉ giới xây dựng công trình đối với từng lô đất và trên các trục đường từ cấp nội bộ trở lên; xác định khu vực xây dựng nhà ở xã hội (nếu có);

- Xác định chức năng sử dụng đất, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng lô đất trong phạm vi quy hoạch; chỉ giới xây dựng công trình đối với từng lô đất và trên các trục đường từ cấp nội bộ trở lên; xác định khu vực xây dựng nhà ở xã hội (nếu có);

- Thiết kế đô thị: Xác định các công trình điểm nhấn trong phạm vi quy hoạch theo các hướng tầm nhìn, tầng cao xây dựng công trình cho từng lô đất và cho toàn khu vực; khoảng lùi của công trình trên từng đường phố và ngã phố;

xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường;

- Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm (các công trình công cộng ngầm, các công trình nhà cao tầng dự kiến xây dựng tầng hầm có chức năng công cộng, ...);

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất; xác định mạng lưới giao thông (kể cả đường đi bộ nếu có), mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (nếu có) về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết; xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị; xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc; xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải;

- Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường;

- + Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch;

- + Dự báo, đánh giá tác động đến môi trường của phương án quy hoạch;

- + Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

5. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch:

Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn và tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, bao gồm:

- Thành phần bản vẽ:

- + Sơ đồ, vị trí ranh giới lập quy hoạch;

- + Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/500;

- + Bản đồ tổng mặt bằng sử dụng đất tỉ lệ 1/500;

- + Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan tỷ lệ 1/500;

- + Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/500;

- + Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500;

- + Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/500;

- + Bản đồ xác định các vị trí xây dựng công trình ngầm;

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị, thể hiện đầy đủ các nội dung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 19; Thông tư số 16/2025/TT-BXD.

- Thuyết minh: Nội dung thuyết minh của hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết bao gồm:

- + Nêu lý do, sự cần thiết, căn cứ lập quy hoạch;
- + Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch, quy mô số dân, số hộ;
- + Phân tích hiện trạng sử dụng đất, tình hình, đặc điểm xây dựng nhà ở, dự báo quy mô dân số, dự báo sử dụng quỹ đất xây dựng cho từng điểm dân cư;
- + Nêu giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bố trí các lô đất theo chức năng sử dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển từng giai đoạn quy hoạch và bảo vệ môi trường trong khu vực lập quy hoạch;
- + Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cụ thể: quy mô, chỉ tiêu cơ bản về đất, công trình xây dựng;
- + Đánh giá môi trường chiến lược;
- + Dự thảo quyết định Đồ án quy hoạch và dự thảo quy định quản lý xây dựng theo đồ án;
- + Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

a. Nội dung lấy ý kiến:

- Hồ sơ lấy ý kiến cộng đồng gồm báo cáo tóm tắt; các bản vẽ theo quy định, đáp ứng nêu cầu về việc lấy ý kiến được xác định trong nhiệm vụ quy hoạch.

- Hồ sơ lấy ý kiến cơ quan, tổ chức gồm hồ sơ bản giấy (thuyết minh, bản vẽ tỷ lệ thích hợp, các văn bản pháp lý liên quan) và hồ sơ điện tử theo quy định

b. Hình thức lấy ý kiến:

- Việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia có liên quan về quy hoạch được thực hiện theo hình thức gửi hồ sơ để đối tượng lấy ý kiến nghiên cứu, có ý kiến bằng văn bản.

- Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan về quy hoạch được thực hiện theo hình thức bằng một, một số hoặc các các hình thức: Gửi hồ sơ, tài liệu đề lấy ý kiến người dân bằng văn bản; niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng để tiếp nhận ý kiến của người dân; hình thức khác theo quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở.

c. Thời gian lấy ý kiến:

Thời gian lấy ý kiến quy hoạch ít nhất là 20 ngày và không quá 30 ngày kể từ khi công khai nội dung lấy ý kiến. Trong trường hợp chưa hết thời gian lấy ý kiến mà đã nhận được đầy đủ ý kiến của cộng đồng dân cư thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện các bước tiếp theo.

d. Đối tượng lấy ý kiến:

Cộng đồng dân cư trong khu vực lập quy hoạch, các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan; các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chuyên ngành có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc lập và thực hiện quy hoạch.

e. Kế hoạch lấy ý kiến:

Cần xây dựng kế hoạch thông báo rộng rãi dự thảo quy hoạch, gửi hồ sơ đến các đối tượng lấy ý kiến, tổ chức hội thảo/hội nghị nếu cần, công bố bản dự thảo, nhận và tổng hợp ý kiến, sau đó làm việc tiếp thu – giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan tổ chức thẩm định quy hoạch: Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Được lựa chọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thời gian dự kiến hoàn thành lập quy hoạch: Theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng với đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

(Có hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch và các văn bản kèm theo)

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đề nghị phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị xem xét, thẩm định để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND phường Đức Phổ;
- GD, PGD Ban (A. Tới);
- Phòng KH-ĐT;
- Lưu: VT, QLDA1.thanh.

GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Vĩnh